

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Quảng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T; địa chỉ nơi cư trú: xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Bế Văn A; địa chỉ nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các điều 9, khoản 6 Điều 19, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Bế Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng

Chị Nông Thị T và anh Bế Văn A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung

Chị Nông Thị T và anh Bé Văn A cùng xác nhận anh chị có một con chung là Bé Nông Bảo T1, sinh ngày 25-10-2016. Trên cơ sở nguyện vọng của con và điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển về mọi mặt, anh chị cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất như sau:

- Chị Nông Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho con chung là Bé Nông Bảo T1 (sinh ngày 25-10-2016) đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Xác nhận hiện tại Con đang ở với chị Nông Thị T.

- Chị Nông Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Bé Văn A cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung Bé Nông Bảo T1.

- Sau khi ly hôn, các bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung

- Về tài sản chung: Chị Nông Thị T và anh Bé Văn A tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nông Thị T và anh Bé Văn A **xác nhận, anh chị không có nợ chung.**

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm

Chị Nông Thị T nhất trí chịu án phí thuận tình ly hôn phần của Chị là 75.000 đồng và tự nguyện chịu phần án phí của anh Bé Văn A là 75.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), anh Bé Văn A hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn), tại biên lai số 0001890 ngày 10-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, hoàn trả lại cho chị Nông Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hà Quảng;
- UBND xã Ngọc Đào (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Long Thị Thanh